

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HẢI DƯƠNG
TỈNH HẢI DƯƠNG**

Bản án số: 124/2023/HS-ST

Ngày: 08/8/2023

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI DƯƠNG, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trịnh Thị Ngọc Mai

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đinh Ngọc Phú và bà Hà Thị Thúy.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Quang Dũng- Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Hải Yến- Kiểm sát viên.

Ngày 08/8/2023, tại Phòng xét xử, Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự đã thụ lý số 121/2023/TLST-HS ngày 14/7/2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 118/2023/QĐXXST-HS ngày 24/7/2023, đối với bị cáo:

Phạm Đình Ch, sinh năm 1989 tại tỉnh Hải Dương. Nơi đăng ký hộ khẩu và cư trú: Thôn Qu, xã BX, huyện BG, tỉnh Hải Dương; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn Ch1, sinh năm 1963 và bà Nguyễn Thị S, sinh năm 1967; vợ con chưa có; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 140/QĐ-XPHC ngày 22/3/2011 của Công an thành phố Hải Dương về hành vi Đánh bạc, hình thức phạt tiền: 1.500.000đồng, đã thi hành xong ngày 29/3/2011; Bị bắt tạm giam từ ngày 08/5/2023 tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương đến nay. Có mặt.

* Bị hại:

- Chị Huỳnh Thị Mỹ H, sinh năm 1981; Địa chỉ: Thôn PX, xã NQ, huyện TM, tỉnh Hải Dương. (vắng mặt, có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt).

- Anh Nguyễn Trọng S, sinh năm 1995; Địa chỉ: Xóm 3, thôn UM, xã AĐ, huyện NG, tỉnh Hải Dương. (vắng mặt, có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt).

* Người làm chứng: Anh Vũ Văn Qu (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Đình Ch là đối tượng sử dụng ma túy, không có công việc ổn định, thường xuyên lang thang, mục đích xem có ai để tài sản sơ hở thì trộm cắp.

Ngày 29/4/2023, Ch đi vào khu vực Bệnh viện phụ sản tỉnh Hải Dương thuộc phường TB, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương nằm ngủ ở hành lang bệnh viện. Đến khoảng 03 giờ ngày 30/4/2023, Ch đi vào phòng 606, tầng 6 Bệnh viện Phụ sản tỉnh Hải Dương quan sát thấy trên giường thứ 5 bên phải tính từ cửa phòng vào phía trong có 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 7 Plus màu hồng, dung lượng 32GB, số máy MNQQ2TA/A, số sê-ri C39SWY0EHG07, số imei 353813085446507, bên trong lắp sim điện thoại số 0356.482.296 của chị Huỳnh Thị Mỹ H, sinh năm 1981, trú tại thôn PX, xã NQ, huyện TM, tỉnh Hải Dương (là bệnh nhân) và trên giường thứ 4 bên trái tính từ cửa phòng vào phía trong có 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone XS Max màu đen, bị nứt mặt lưng phía sau, dung lượng 64GB, số máy MT6F2LL/A, số sê-ri G6VXN948KPHC, số imei1 357261098249995, số imei2 357261098363580 bên trong lắp sim điện thoại số 0775.399.557 của anh Nguyễn Trọng S, sinh năm 1995, trú tại thôn UM, xã AD, huyện NG, tỉnh Hải Dương (là người nhà bệnh nhân tại phòng 606). Lúc này, chị Hạnh và anh S đều đang ngủ. Ch đi vào trong phòng, lấy chiếc điện thoại Iphone XS Max của anh S cất vào túi quần trước bên phải rồi tiếp tục lấy chiếc điện thoại Iphone 7 Plus của chị Hạnh cất vào túi quần trước bên phải. Ch định bỏ đi thì bị chị Hạnh phát hiện, hô hoán và cùng một số người giữ lại, báo cho Công an phường TB đến lập biên bản, thu giữ vật chứng là 02 chiếc điện thoại nêu trên. Sự việc được làm rõ.

Tại Kết luận định giá tài sản số 19/KL-HĐĐGTS ngày 05/5/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự UBND thành phố Hải Dương kết luận giá trị tài sản định giá:

- 01 điện thoại di động Iphone 7 plus, màu hồng, bản 32Gb, số máy MNQQ2TA/A, số seri C39SWY0EHG07, số imei 353813085446507, đã qua sử dụng, mua mới vào đầu năm 2017, tại thời điểm 30/4/2023 có giá trị $7.050.000\text{đồng} \times 20\% = 1.410.000\text{đồng}$.

- 01 điện thoại di động Iphone XS Max, màu đen, đã bị nứt mặt lưng phía sau, dung lượng 64Gb, số máy MT6F2LL/A, số seri G6VXN948KPHC, imei 1 357261098249995, imei 2 357261098363580, mua lại tháng 11/2022, tại thời điểm ngày 30/4/2023 có giá trị $11.990.000\text{ đồng} \times 15\% = 1.798.500\text{ đồng}$.

Tổng giá trị là 3.208.500đồng.

Cáo trạng số 118/CT-VKSTPHD ngày 11/7/2023, Viện kiểm sát nhân dân (sau đây viết tắt là VKSND) thành phố Hải Dương truy tố Phạm Đình Ch về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện VKSND thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương giữ nguyên nội dung truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử: Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phạm Đình Ch phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Về hình phạt: Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 38 của BLHS. Đề nghị xử phạt bị cáo Phạm Đình Ch từ 06 tháng đến 09 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam (ngày 08/5/2023); Về hình phạt bổ sung: Không; Về

trách nhiệm dân sự: Không; Về án phí: căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, Bị cáo phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, xác định nội dung bản cáo trạng truy tố, bản luận tội của VKSND thành phố Hải Dương đối với bị cáo là đúng và nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng: Trong quá trình điều tra, truy tố, cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người làm chứng không có ý kiến hoặc khiếu nại gì. Do đó, hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện được xác định là hợp pháp.

[2] Về tố tụng: Tòa án đã triệu tập hợp lệ những người tham gia tố tụng. Tại phiên tòa vắng mặt bị hại, người làm chứng. Xét thấy, trong quá trình điều tra, bị hại, người làm chứng đã có lời khai rõ ràng về các tình tiết của vụ án. Bị hại có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt. Việc họ vắng mặt không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Căn cứ Điều 292, Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[3] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với nội dung biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản xác định hiện trường, sơ đồ hiện trường, lời khai của bị hại, người làm chứng, kết luận định giá tài sản và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 03 giờ ngày 30/4/2023, tại phòng 606 Bệnh viện Phụ sản tỉnh Hải Dương, thuộc phường TB, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương, lợi dụng sơ hở Phạm Đình Ch có hành vi lén lút chiếm đoạt của chị Huỳnh Thị Mỹ H 01 điện thoại Iphone 7Plus trị giá 1.410.000đồng và chiếm đoạt của anh Nguyễn Trọng S 01 điện thoại Iphone XS Max trị giá 1.798.500đồng. Tổng giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt của bị hại là 3.208.500đồng.

Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản của người khác là trái pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt là 3.208.500đồng. Hành vi phạm tội của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173

của Bộ luật Hình sự. Bị cáo bị VKSND thành phố Hải Dương truy tố theo tội danh và điều khoản của Bộ luật Hình sự như trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của cá nhân, tổ chức. Bị cáo lợi dụng sự sơ hở của chủ sở hữu đã lén lút thực hiện việc chiếm đoạt tài sản để bán lấy tiền chi tiêu. Vì vậy, cần thiết phải áp dụng một mức hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo mới đủ tác dụng giáo dục, trừng trị, răn đe và đảm bảo công tác đấu tranh, phòng, chống tội phạm trong xã hội.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Do đó, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Căn cứ vào quy định của Bộ luật Hình sự, cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, thấy bị cáo là đối tượng sử dụng ma túy, không tu chí làm ăn, không có ý thức tu dưỡng, rèn luyện bản thân, coi thường trật tự, kỷ cương của nhà nước. Do đó cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống chung của xã hội một thời gian thích hợp để Nhà nước giáo dục bị cáo qua đó đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật.

[7] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo là phù hợp.

[8] Về vật chứng, trách nhiệm dân sự:

- Chiếc điện thoại Iphone 7plus, màu hồng 32Gb, số máy MNQQ2TA/A, số seri C39SWY0EHG07, số imei 353813085446507, đã qua sử dụng, thuộc sở hữu của chị Huỳnh Thị Mỹ H; Còn chiếc điện thoại Iphone XS Max, màu đen, đã bị nứt mặt lưng phía sau 64Gb, số máy MT6F2LL/A, số seri G6VXN948KPHC, imei 1 357261098249995, imei 2 357261098363580, thuộc sở hữu của anh Nguyễn Trọng S. Quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã trả lại tài sản cho chị Hạnh, anh S là đúng. Chị Hạnh, anh S không yêu cầu bị cáo bồi thường gì. Do đó, HĐXX không xem xét.

[9] Về án phí: Bị cáo bị kết án là có tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 38 của Bộ luật Hình sự; các điều 135, 136, 292, 293, 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo Phạm Đình Ch phạm tội Trộm cắp tài sản.

Xử phạt bị cáo Phạm Đình Ch 07 (bảy) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam (ngày 08/5/2023).

2. Về án phí: Bị cáo Phạm Đình Ch phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 08/8/2023); Bị hại có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- Viện kiểm sát nhân dân tp Hải Dương;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan điều tra Công an tp Hải Dương;
- Bộ phận hồ sơ nghiệp vụ Công an tp Hải Dương;
- Cơ quan Thi hành án hình sự Công an tp Hải Dương;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương;
- Chi cục Thi hành án dân sự tp Hải Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Trịnh Thị Ngọc Mai